TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 21

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Dãy số 15, 21, 27, ……, 105 có bao nhiêu số?

A. 16 **B.** 15 **C.** 18 **D.** 17

Câu 2. Số lớn nhất trong các số 8 809 365, 8 509 368, 8 809 465, 8 509 268 là:

A. 8 509 268 **B.** 8 809 365 **C.** 8 509 368 **D.** 8 809 465

Câu 3. Kho thứ nhất có 2429 kg thóc, kho thứ hai có gấp 3 lần kho thứ nhất, kho thứ ba ít hơn kho thứ hai 186 kg. Cả ba kho có:

A. 16 817 kg **B.** 17 189 kg **C.** 9716 kg **D.** 7101 kg

Câu 4. Hình chữ nhật có chu vi 100 cm, chiều dài hơn chiều rộng 18 cm. Chiều dài hình chữ nhật là:

A. 16 cm **B.** 59 cm **C.** 34 cm **D.** 36 cm

Câu 5. 5 tạ 4 yến = ……. kg

A. 540 **B.** 504 **C.** 5040 **D.** 54

Câu 6. Hình thoi có cạnh 18 cm thì chu vi là:

A. 324 cm **B.** 22 cm **C.** 36 cm **D.** 72 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho dãy số: 5, 9, 13, 17, ……, 181. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có ……. số

b) Số thứ 20 của dãy là: …….

Bài 2. Cho các số: 530 269, 520 369, 590 362, 520 396, 530 369.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 triệu, 2 chục nghìn, 2 trăm và 4 đơn vị viết là: …….

b) Số «chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi ba nghìn ba trăm tám mươi» viết là: …….

c) Làm tròn số 3 133 869 đến hàng trăm nghìn được: …….

Bài 4. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 230 623 + 171 990 = …….

b) 653 944 − 309 322 = …….

c) 13 459 × 4 = …….

d) 18 228 : 7 = …….

Bài 5. Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

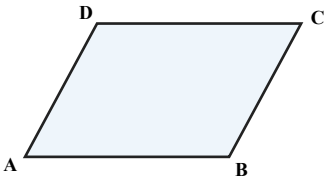

a) Số góc vuông: …….

b) Số góc nhọn: …….

c) Số góc tù: …….

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2014 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 2 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 514 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: ……. kg

b) Ngày thứ ba bán được: ……. kg

c) Cả ba ngày bán được: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 21

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	A	C	A	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $(181 - 5) : 4 + 1 = 45$ (số)

b) $5 + (20 - 1) \times 4 = 81$

Bài 2.

a) 590 362, 530 369, 530 269, 520 396, 520 369

b) $590\,362 - 520\,369 = 69\,993$

Bài 3.

a) 5 020 204

b) 99 983 380

c) Chữ số hàng chục nghìn là 3 nên được 3 100 000

Bài 4.

a) $230\,623 + 171\,990 = 402\,613$

b) $653\,944 - 309\,322 = 344\,622$

c) $13\,459 \times 4 = 53\,836$

d) $18\,228 : 7 = 2604$

Bài 5.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình bình hành ABCD: 0 góc vuông, 2 góc nhọn, 2 góc tù.

Bài 6.

Ngày thứ hai: $2014 \times 2 = 4028$ (kg)

Ngày thứ ba: $4028 - 514 = 3514$ (kg)

Cả ba ngày: $2014 + 4028 + 3514 = 9556$ (kg)